

Bản án số: 98/2023/HS-PT
Ngày: 18-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Ngọc Minh.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Năm.

Bà Lê Thị Mỹ Giang.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đại Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Huy Bình – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 109/2023/TLPT-HS ngày 07 tháng 8 năm 2023 do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2023/HS-ST ngày 10/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 11 tháng 3 năm 1988 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tr (Đã chết), bà Nguyễn Thị Tr2; vợ: Nguyễn Thị Như L, có 01 con sinh năm 2019; tiền án: Không có; tiền sự: Ngày 24/3/2022, bị Công an xã B, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc trái phép; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/9/2019, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 657, diện tích 347,6m², tờ bản đồ số 63, thuộc xã B, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi cho bà Nguyễn Thị Tr2. Ngày 02/8/2021, bà Tr2 đã giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 657 cho Ngân H2 Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Dung Quất, Quảng Ngãi để tín chấp vay vốn; đến ngày 24/11/2021, bà Tr2 thực hiện thủ tục tặng cho toàn bộ quyền sử dụng thửa đất số 657 cho con trai là Nguyễn Văn H và đã được chỉnh lý thông tin tại trang số 4 của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Trên thực tế, vào năm 2010 bà Tr2 đã chuyển nhượng diện tích 100m² đất thuộc thửa đất số 657 bằng hình thức viết giấy tay cho người khác, sau đó diện tích đất nêu trên tiếp tục được chuyển nhượng lại cho nhiều người bằng giấy viết tay nhưng không làm thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất tại cơ quan chức năng. Đến tháng 3/2022, vợ chồng ông Nguyễn H2, bà Trần Thị L2 là người cuối cùng nhận chuyển nhượng quyền sử dụng diện tích đất nêu trên có nhu cầu làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với diện tích đất đã nhận chuyển nhượng cho con trai là anh Nguyễn Văn Th nên nhờ ông Nguyễn Văn D (Anh ruột của ông H2) liên hệ với H để làm thủ tục này. Khi ông D trao đổi vấn đề này với H, mặc dù biết rõ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đang do ngân H2 quản lý để tín chấp vay vốn, diện tích đất ở không đủ điều kiện để tách thửa theo quy định pháp luật và bản thân mình không có khả năng thực hiện nhưng H vẫn đưa ra các thông tin gian dối như mình có khả năng tách thửa, chuyển mục đích sử dụng đất trong thời hạn một tháng và yêu cầu ông H2, bà L2 đưa cho H số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng) để H làm thủ tục này. Ngày 26/3/2022, ông H2, bà L2 đã đưa cho H số tiền 35.000.000 đồng theo yêu cầu nêu trên của H.

Sau khi nhận số tiền 35.000.000 đồng, H không làm thủ tục để tách thửa, chuyển mục đích sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định mà sử dụng số tiền này vào mục đích tiêu xài cá nhân; đến ngày 07/4/2022, H mua giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để giao cho ông H2, bà L2 nên sử dụng điện thoại Iphone 12 của mình để tìm hiểu trên mạng xã hội Facebook về việc làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, sau đó H sử dụng mạng xã hội Zalo kết bạn với đối tượng có tài khoản tên “Dr”, giữa H và “Dr” trao đổi, thỏa thuận việc làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, H cung cấp thông tin về diện tích, loại đất, thửa đất, tờ bản đồ, người đứng tên giấy chứng nhận... cho “Dr”. Sau khi thống nhất, H chuyển tiền mua giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả cho “Dr” thông qua tài khoản số 0879645181 mang tên “LUONG DUY PHU” tại Ngân H2 TMCP Quân đội (MBBank) số tiền 500.000 đồng; ngày 11/4/2022, H tiếp tục chuyển khoản vào tài khoản nêu trên số tiền 2.000.000 đồng.

Đến ngày 15/4/2022, H được nhân viên của Tổng công ty Cổ phần Bưu chính Viettel chuyển phát bưu phẩm, bên trong bưu phẩm chứa 01 tài liệu có ghi nội dung chính như sau: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT264072, số vào sổ 09868 ghi do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 22/3/2022 cho ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 2001, địa chỉ thường trú: Xã B, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. H đưa số tiền 2.030.000 đồng cho nhân viên giao H2 để nhận bưu phẩm và trả tiền cước phí chuyển phát. Sau khi nhận tài liệu này, H đã đem đến giao cho ông H2, bà L2 và thông báo với ông H2, bà L2 là mình đã làm xong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vì nghi ngờ nên ông H2, bà L2 đã giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này cho Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi - Chi nhánh huyện Bình Sơn để kiểm tra, kết quả không có thông tin lưu trữ nên Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi - Chi nhánh huyện Bình Sơn có văn bản gửi Công an huyện Bình Sơn để xem xét, xử lý.

Kết luận giám định số 452/KL-KTHS, ngày 27/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT264072, số vào sổ 09868 ghi do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 22/3/2022 cho ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 2001, địa chỉ thường trú: Xã B, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi là giấy giả.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2023/HS-ST ngày 10/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 01 (Một) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”

Áp dụng: khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 01 (Một) năm tù về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H pH chấp hành hình phạt chung của hai tội là 02 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 14/6/2023, bị cáo Nguyễn Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo hoặc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết vụ án:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự; 01 năm tù về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 02 năm tù là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H:

[1.1] Đối với hành vi “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”:

Ngày 23/9/2019, bà Nguyễn Thị Tr2 (Mẹ đẻ của bị cáo Nguyễn Văn H) được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 657, diện tích 347,6m², tờ bản đồ số 63 (Được tách ra từ thửa đất số 1297, tờ bản đồ số 21, diện tích 777,6m² do Ủy ban nhân dân huyện Bình Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Tr2 vào ngày 09/6/2009) thuộc xã B, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 02/8/2021, Ngân H2 Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Dung Quất, Quảng Ngãi với bà Nguyễn Thị Tr2 và bị cáo Nguyễn Văn H lập Hợp đồng tín dụng, bà Tr2 và bị cáo H vay 200.000.000đồng để chăn nuôi. Đồng thời, bà Tr2 và bị cáo H thống nhất giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên cho Ngân H2 giữ.

Ngày 24/11/2021, bà Nguyễn Thị Tr2 tặng cho bị cáo Nguyễn Văn H thửa đất số 657, diện tích 347,6m², tờ bản đồ số 63 và đã được chỉnh lý thông tin tại trang số 4 của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thực tế, sau khi bà Nguyễn Thị Tr2 được Ủy ban nhân dân huyện Bình Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 1297 vào ngày 09/6/2009 thì đến ngày 23/11/2010 bà Nguyễn Thị Tr2 và bị cáo Nguyễn Văn H đã thống nhất chuyển nhượng 100m² đất thuộc thửa đất số 1297 cho vợ chồng ông Phạm Văn Thông, bà Nguyễn Thị L2 bằng hình thức viết giấy tay, không thực hiện đăng ký quyền sử

dụng đất tại cơ quan chức năng, sau đó diện tích 100m² đất trên tiếp tục được chuyển nhượng lại cho nhiều người. Đến tháng 3/2022, vợ chồng ông Nguyễn H2, bà Trần Thị L2 là người cuối cùng nhận chuyển nhượng quyền sử dụng diện tích 100m² đất nêu trên (Vị Tr2 diện tích 100m² đất vợ chồng ông Nguyễn H2, bà Trần Thị L2 nhận chuyển nhượng nằm trong diện tích của thửa đất số 657). Vợ chồng ông Nguyễn H2, bà Trần Thị L2 có nhu cầu làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 100m² đã nhận chuyển nhượng cho con trai là Nguyễn Văn Th và liên hệ với bị cáo Nguyễn Văn H để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Bị cáo biết rõ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 657, diện tích 347,6m², tờ bản đồ số 63, thuộc xã B, huyện Bình Sơn do Ngân H2 Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Dung Quất, Quảng Ngãi đang giữ để tín chấp khoản tiền vay, bị cáo biết diện tích đất ở của thửa đất số 657 không đủ điều kiện tách thửa, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định pháp luật và bị cáo cũng không có khả năng thực hiện, vì để có tiền tiêu xài, bị cáo đã đưa ra thông tin gian dối là bị cáo có khả năng thực hiện được việc tách thửa, chuyển mục đích sử dụng đất trong vòng một tháng và yêu cầu ông H2, bà L2 đưa số tiền 35.000.000đồng để làm các thủ tục, vợ chồng ông H2, bà L2 tưởng thật nên ngày 26/3/2022 ông H2, bà L2 đã giao đủ số tiền 35.000.000đồng theo yêu cầu của bị cáo, sau khi nhận tiền thì bị cáo H không thực hiện các thủ tục như cam kết mà chiếm đoạt, tiêu xài hết. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn H về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[1.2] Đối với hành vi “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”:

Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo khai nhận: Sau khi lừa vợ chồng ông Nguyễn H2, bà Trần Thị L2 chiếm đoạt số tiền 35.000.000 đồng bị cáo tiêu xài hết, do không có tiền trả lại cho vợ chồng ông H2, bà L2 nên bị cáo nảy sinh ý định đặt mua trên mạng “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT264072, số vào sổ 09868 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 22/3/2022 cho ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 2001, địa chỉ thường trú: Xã B, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi” giả để giao cho vợ chồng ông H2, bà L2, để củng cố thêm niềm tin cho ông H2, bà L2, từ đó ông H2, bà L2 tin tưởng hơn vào thông tin gian dối mà bị cáo đưa ra trước đó.

Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở xác định hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 35.000.000đồng của vợ chồng ông Nguyễn H2, bà Trần Thị L2 đã hoàn thành trước khi bị cáo mua Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả.

Đồng thời, sau khi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 35.000.000đồng của vợ chồng ông Nguyễn H2, bà Trần Thị L2 thì bị cáo cũng không sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả để thực hiện hành vi phạm tội khác.

Vì vậy, hành vi sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả của bị cáo chưa đủ yếu tố cấu thành tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét về nhân thân, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, d khoản 1 Điều 355; Điều 356; khoản 1 Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2023/HS-ST ngày 10/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi về phần tội danh, phần áp dụng pháp luật và phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn H về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

1.1 Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H không phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

1.2 Đình chỉ một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2023/HS-ST ngày 10/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi về phần tội danh, phần áp dụng pháp luật và phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2023/HS-ST ngày 10/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 01 (Một) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND huyện Bình Sơn;
- Công an huyện Bình Sơn;
- THADS huyện Bình Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Ngọc Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Mười

Nguyễn Văn Năm

Trần Thị Bé

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND thị xã Đức Phổ;
- Công an thị xã Đức Phổ;
- THA dân sự thị xã Đức Phổ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Bé